

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Lý

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Kiều M, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1 đường b, khóm 7, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lee Tuan T, sinh năm 1944 (xin vắng)

Địa chỉ: 5 OA, LB, CA 90, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Dương Kiều M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lee Tuan T (Quốc tịch Hoa Kỳ) kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ngày 03/10/2008, sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên đã khởi kiện xin ly hôn và được Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết cho ly hôn tại Bản án số 80/2016/HN-ST ngày 10/5/2016. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng đã đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân thành phố C. Quá trình chung sống, tiếp tục phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng hơn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, được gia đình nhiều lần hoà giải, hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, giúp đỡ nhau, hôn nhân không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Lee Tuan T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lee Ái Thuý Huỳnh, sinh ngày 26/10/2011, từ lúc sinh ra đến nay sống chung với bà. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và cấp dưỡng một lần với tổng cộng 07 năm 07 tháng x 3.000.000đ/tháng = 273.000.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà xin rút lại yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng, bà tự thoả thuận phần con chung và cấp dưỡng với ông T, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lee Tuan T trình bày:

Ông không đồng ý ly hôn với bà M, lý do ông còn yêu thương bà M, vợ chồng không có mâu thuẫn. Về con chung, nếu bà M không nuôi thì ông sẽ nuôi, ông không cấp dưỡng, sẽ tới lui thăm nom con. Về tài sản và nợ không yêu cầu Toà án giải quyết. Đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên tòa: Bà M yêu cầu được ly hôn với ông T; rút lại một phần nội dung khởi kiện về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng, không yêu cầu Toà án giải quyết về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về phía đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà M được ly hôn với ông Lee Tuan T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn; bị đơn có quốc tịch nước ngoài và hiện nay đang sinh sống ở nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Do bị đơn đang cư trú tại Hoa Kỳ nên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã nhận được các văn bản của Tòa án, có lời khai và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lee Tuan T.

[2] Về nội dung: Bà Dương Kiều M và ông Lee Tuan T kết hôn, có lập thủ tục đăng ký kết hôn ngày 18/11/2016 tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau đúng theo quy định pháp luật Việt Nam nên quan hệ hôn nhân của ông bà được công nhận là vợ chồng.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà M, thấy rằng: Thời kỳ hôn nhân, bà M và ông T đã có quyết định ly hôn vào ngày 10/5/2016, sau đó ngày 18/11/2016 đăng ký kết hôn lại vì theo như bà M trình bày chỉ vì thương con. Sau khi kết hôn lại, vợ chồng tiếp tục phát sinh nhiều mâu thuẫn hơn, thường xuyên cự cãi do không hòa hợp với nhau, hai người không sống cùng nhau một thời gian dài. Mâu thuẫn giữa vợ chồng có nhiều người sinh sống gần nhà và chính quyền địa phương biết và xác nhận. Mặc khác, ông T có ký tên vào “*Đơn thỏa thuận ly hôn*” đồng ý ly hôn với bà M, qua đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai đương sự không có biện pháp cải thiện, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà M, cho bà được ly hôn với ông Lee Tuan T.

[3] Về con chung: Bà M rút lại yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà M phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 153, 228, khoản 2 Điều 244, 474, 477 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Kiều M, cho bà Dương Kiều M được ly hôn với ông Lee Tuan T.

2. Về tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Kiều M phải chịu 300.000 đồng, ngày 12/10/2022 bà M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000181 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bà M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Lee Tuan T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền